

Số: /ĐA-STP

An Giang, ngày tháng 3 năm 2026

## ĐỀ ÁN

# THÀNH LẬP TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC TỈNH AN GIANG TRỰC THUỘC SỞ TƯ PHÁP TỈNH AN GIANG TRÊN CƠ SỞ HỢP NHẤT TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC SỐ 1 TỈNH AN GIANG VÀ TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC SỐ 2 TỈNH AN GIANG

Căn cứ Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 130/KH-BCĐ ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng hợp thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; Công văn số 8450/BNV-TCBC ngày 18/9/2025 của Bộ Nội vụ về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp theo Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Công văn số 2915/SNV-TCBC ngày 02/12/2025 của Sở Nội vụ về việc tổ chức thực hiện quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ.

Sở Tư pháp xây dựng Đề án thành lập Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh An Giang trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 tỉnh An Giang và Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 tỉnh An Giang (sau đây gọi tắt là Trung tâm) như sau:

## Phần I

### SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

#### I. SỰ CẦN THIẾT

Việc hợp nhất Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 tỉnh An Giang và Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 tỉnh An Giang thực hiện theo chủ trương sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy, đảm bảo nguồn lực được sử dụng tiết kiệm, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức theo tinh thần Nghị quyết của Trung ương trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời, đảm bảo hoạt động của các đơn vị hiệu lực, hiệu quả, phát huy tính chủ động, tính kế thừa và không làm ảnh hưởng đến chất lượng cung ứng dịch vụ công thiết yếu.

## **II. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

### **1. Căn cứ chính trị**

- Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

- Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 17/12/2024 của Ban Chỉ đạo tỉnh về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh;

- Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp về việc định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính và chính quyền địa phương 02 cấp; về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện sắp xếp.

- Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị;

- Kế hoạch số 130/KH-BCĐ ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng hợp thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị;

### **2. Căn cứ pháp lý**

- Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20/6/2017;

- Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực Tư pháp;

- Thông tư số 18/2025/TT-BTP ngày 24/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp ở địa phương;

- Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

- Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh An Giang.

## **Phần II**

### **THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC SỐ 1 TỈNH AN GIANG VÀ TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC SỐ 2 TỈNH AN GIANG**

#### **I. TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ**

##### **1. Thực trạng tổ chức bộ máy Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 tỉnh An Giang**

###### **1.1. Tổ chức bộ máy, biên chế**

###### **a) Tổ chức bộ máy**

Trung tâm có Giám đốc, 02 Phó Giám đốc; Trợ giúp viên pháp lý, viên chức và người lao động khác.

Phòng Hành chính - Tổng hợp thực hiện nhiệm vụ hành chính, tổng hợp, thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, công tác cán bộ, thi đua, khen thưởng, văn

thư, lưu trữ, quản lý tài sản, tài chính và các hoạt động chung khác phục vụ hoạt động của Trung tâm.

Phòng Nghiệp vụ thực hiện các hoạt động nghiệp vụ theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

### ***b) Biên chế***

Biên chế thực hiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và vị trí việc làm của Trung tâm. Hiện nay biên chế được phân bổ là 21 biên chế và 01 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Nhân sự hiện có là 15 viên chức và 01 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

## **1.2. Vị trí, chức năng**

**a) Vị trí:** Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 tỉnh An Giang là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp, do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở và tài khoản riêng. Trung tâm chịu sự quản lý nhà nước của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự quản lý, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp theo quy định của pháp luật.

**b) Chức năng:** Trung tâm có chức năng cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật cho người được trợ giúp pháp lý, góp phần phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo vệ công lý, bảo đảm công bằng xã hội, phòng ngừa, hạn chế tranh chấp và vi phạm pháp luật.

## **1.3. Nhiệm vụ và quyền hạn**

- Thực hiện trợ giúp pháp lý.
- Đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc trợ giúp pháp lý.
- Bồi thường thiệt hại do lỗi của người thuộc tổ chức mình gây ra trong khi thực hiện trợ giúp pháp lý.
- Thực hiện chế độ thông kê, báo cáo, truyền thông về trợ giúp pháp lý.
- Giải quyết khiếu nại theo quy định tại khoản 2 Điều 45 của Luật Trợ giúp pháp lý.
- Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến giải quyết vụ việc trợ giúp pháp lý.
- Xây dựng chương trình, kế hoạch trợ giúp pháp lý dài hạn, hằng năm trình Giám đốc Sở Tư pháp phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

- Chịu trách nhiệm quản lý viên chức, sử dụng tài chính, tài sản và cơ sở vật chất của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về trợ giúp pháp lý ủy quyền hoặc yêu cầu.

#### **1.4. Cơ chế tài chính**

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp được nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí cho hoạt động trợ giúp pháp lý, được quy định theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

### **2. Thực trạng tổ chức bộ máy Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 tỉnh An Giang**

#### **2.1. Tổ chức bộ máy, biên chế**

##### **a) Tổ chức bộ máy**

Trung tâm có 02 Phó Giám đốc, trong đó có 01 Phó Giám đốc phụ trách; trợ giúp viên pháp lý, viên chức và người lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

##### **b) Biên chế**

Theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 10/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026, Trung tâm được giao 16 biên chế.

Nhân sự hiện có 13 viên chức và 01 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

#### **2.2. Vị trí, chức năng**

**a) Vị trí:** Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 tỉnh An Giang là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp, do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở và tài khoản riêng. Trung tâm chịu sự quản lý nhà nước của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự quản lý, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp theo quy định của pháp luật.

**b) Chức năng:** Trung tâm có chức năng cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật cho người được trợ giúp pháp lý, góp phần phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo vệ công lý, bảo đảm công bằng xã hội, phòng ngừa, hạn chế tranh chấp và vi phạm pháp luật.

### **2.3. Nhiệm vụ và quyền hạn**

- Thực hiện trợ giúp pháp lý.
- Đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc trợ giúp pháp lý.
- Bồi thường thiệt hại do lỗi của người thuộc tổ chức mình gây ra trong khi thực hiện trợ giúp pháp lý.
- Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, truyền thông về trợ giúp pháp lý.
- Giải quyết khiếu nại theo quy định tại khoản 2 Điều 45 của Luật Trợ giúp pháp lý.
- Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến giải quyết vụ việc trợ giúp pháp lý.
- Xây dựng chương trình, kế hoạch trợ giúp pháp lý dài hạn, hằng năm trình Giám đốc Sở Tư pháp phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.
- Chịu trách nhiệm quản lý viên chức, sử dụng tài chính, tài sản và cơ sở vật chất của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về trợ giúp pháp lý ủy quyền hoặc yêu cầu.

### **2.4. Cơ chế tài chính**

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp được nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí cho hoạt động trợ giúp pháp lý, được quy định theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

## **II. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**

### **1. Kết quả đạt được**

Nhìn chung, việc thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động trợ giúp pháp lý đều đạt và vượt tiến độ. Trong nhiều năm qua, hoạt động tham gia tố tụng tăng về số lượng và chất lượng. Các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đều đạt yêu cầu đề ra như:

Việc tổ chức thi hành Luật Trợ giúp pháp lý đã đi vào đời sống xã hội. Nhận thức của các cơ quan, tổ chức, cán bộ và Nhân dân về trợ giúp pháp lý được nâng lên, khẳng định vai trò của nhà nước đối với việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người nghèo và đối tượng chính sách; trợ giúp pháp lý thực sự là cầu nối giúp chính quyền gần dân hơn, quản lý hành chính nhà nước được tốt hơn; trợ giúp pháp lý đã giải quyết được nhiều vướng mắc, tranh chấp kéo dài, giữ gìn tình đoàn kết, tương thân, tương ái trong Nhân dân, củng cố

được lòng tin của nhân dân đối với Đảng và nhà nước; trong hoạt động tố tụng, trợ giúp pháp lý đã giúp người nghèo, người yếu thế có người bào chữa/bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong các vụ án, giúp các cơ quan tư pháp xét xử được khách quan, công bằng theo tinh thần cải cách tư pháp; đối với xã hội, hoạt động trợ giúp pháp lý là hình thức đưa pháp luật đi vào cuộc sống một cách có hiệu quả nhất, góp phần vào mục tiêu “Xoá đói giảm nghèo” nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của người dân, thực hiện công bằng xã hội.

Bên cạnh đó, hoạt động trợ giúp pháp lý trong thời gian qua đã góp phần ổn định tình hình chính trị, củng cố niềm tin của dân với Đảng và nhà nước; góp phần phát triển kinh tế, văn hoá xã hội, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

## **2. Những hạn chế**

Đạt được các mục tiêu đề ra, hoạt động trợ giúp pháp lý còn một số khó khăn, hạn chế như: Đối tượng được trợ giúp pháp lý đôi lúc chưa được trợ giúp pháp lý kịp thời; Trợ giúp viên pháp lý chưa có nhiều thời gian dành cho nghiên cứu văn bản, bởi còn chi phối nhiều cho các công việc hành chính; chế độ đãi ngộ của viên chức làm việc tại các Trung tâm chưa thỏa đáng (không được hưởng phụ cấp công vụ); Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chưa quy định rõ đối tượng, giai đoạn rà soát, giải thích, thông báo trợ giúp pháp lý từ khi giải quyết tin báo tố giác tội phạm; không có cơ chế ràng buộc trách nhiệm pháp lý đối với các trường hợp vi phạm nghĩa vụ thông báo quyền được trợ giúp pháp lý; chính quyền cơ sở chưa quan tâm đúng mức đến việc rà soát, giải thích về trợ giúp pháp lý, giới thiệu đến Trung tâm khi có vụ việc trợ giúp pháp lý.

## **3. Nguyên nhân những hạn chế**

**3.1. Khách quan:** Văn bản pháp luật về trợ giúp pháp lý còn bất cập, không còn phù hợp nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn kịp thời.

**3.2. Chủ quan:** Nhận thức của một số công chức về trợ giúp pháp lý chưa đầy đủ; nguồn lực về trợ giúp pháp lý có mặt còn hạn chế, công tác phối hợp giữa chính quyền địa phương với các cơ quan tiến hành tố tụng chưa chặt chẽ.

## **Phần III**

**PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC TỈNH AN GIANG TRỰC THUỘC SỞ TƯ PHÁP TỈNH AN GIANG TRÊN CƠ SỞ HỢP NHẤT TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC SỐ 1 TỈNH AN GIANG VÀ TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC SỐ 2 TỈNH AN GIANG**

# **I. MỤC TIÊU; PHẠM VI HOẠT ĐỘNG VÀ DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC TỈNH AN GIANG**

## **1. Mục tiêu**

Thành lập Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh An Giang trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 tỉnh An Giang và Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 tỉnh An Giang nhằm đảm bảo tính thống nhất, giảm đầu mối bên trong gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị trong thời kỳ mới; phát huy đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo mọi người dân được tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý kịp thời, thuận tiện, góp phần đảm bảo công bằng xã hội, phòng ngừa và hạn chế tranh chấp, vi phạm pháp luật, nâng cao hiểu biết cho người dân.

## **2. Phạm vi hoạt động**

Phạm vi hoạt động trợ giúp pháp lý bao gồm các lĩnh vực pháp luật, trừ lĩnh vực kinh doanh, thương mại, và được thực hiện thông qua các hình thức như tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng, và các hình thức khác.

## **3. Danh mục dịch vụ sự nghiệp Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước dự kiến cung cấp**

- Tư vấn pháp luật: Cung cấp thông tin, giải thích pháp luật, đánh giá tình huống pháp lý và đưa ra lời khuyên pháp lý cho mọi người dân, đặc biệt là đối tượng yếu thế trong xã hội.

- Đại diện ngoài tố tụng: Đại diện cho người được trợ giúp pháp lý trong các giao dịch, thỏa thuận, giải quyết tranh chấp không thông qua tòa án.

- Tham gia tố tụng: Đại diện cho người được trợ giúp pháp lý trong các vụ việc tại tòa án, bao gồm cả việc soạn thảo đơn từ, tham gia phiên tòa và thực hiện các hoạt động tố tụng khác.

## **II. NỘI DUNG SÁP NHẬP**

### **1. Loại hình và tên gọi của đơn vị sự nghiệp công lập**

**1.1. Loại hình:** Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh An Giang.

**1.2. Tên gọi:** Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang.

### **2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức**

#### **2.1. Vị trí, chức năng**

**a) Vị trí:** Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp, do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở và tài khoản riêng. Trung tâm chịu sự quản lý nhà nước của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự quản lý, hướng

dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp theo quy định của pháp luật.

**b) Chức năng:** Trung tâm có chức năng cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật cho người được trợ giúp pháp lý, góp phần phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo vệ công lý, bảo đảm công bằng xã hội, phòng ngừa, hạn chế tranh chấp và vi phạm pháp luật.

## **2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

- Thực hiện trợ giúp pháp lý.
- Đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc trợ giúp pháp lý.
- Bồi thường thiệt hại do lỗi của người thuộc tổ chức mình gây ra trong khi thực hiện trợ giúp pháp lý.
- Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, truyền thông về trợ giúp pháp lý.
- Giải quyết khiếu nại theo quy định tại khoản 2 Điều 45 của Luật Trợ giúp pháp lý.
- Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến giải quyết vụ việc trợ giúp pháp lý.
- Xây dựng chương trình, kế hoạch trợ giúp pháp lý dài hạn, hằng năm trình Giám đốc Sở Tư pháp phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.
- Chịu trách nhiệm quản lý viên chức, sử dụng tài chính, tài sản và cơ sở vật chất của Trung tâm theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về trợ giúp pháp lý ủy quyền hoặc yêu cầu.

## **2.3. Cơ cấu tổ chức, biên chế, chức năng, nhiệm vụ của từng phòng**

### **2.3.1. Phòng Hành chính - Tổng hợp**

- Số lượng biên chế phòng là 09 người và 01 hợp đồng lao động. Trong đó bao gồm: Trưởng phòng; 01 Phó Trưởng phòng; thủ quỹ kiêm nhiệm; 01 phụ trách kế toán; 04 trợ giúp viên pháp lý; 01 chuyên viên tổng hợp; 01 văn thư viên và 01 nhân viên hợp đồng lao động.

- *Chức năng, nhiệm vụ:*

+ Tham mưu công tác tổ chức cán bộ; thi đua, khen thưởng; quản lý tài sản, tài chính, bảo vệ bí mật nhà nước, văn thư - lưu trữ, thủ quỹ.

+ Tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch trợ giúp pháp lý dài hạn, hằng năm và định kỳ, đột xuất của Trung tâm trình Giám đốc Sở Tư pháp phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

+ Tham mưu soạn thảo các văn bản hành chính phục vụ cho hoạt động quản lý điều hành của Trung tâm.

+ Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về trợ giúp pháp lý.

+ Tiếp nhận, xử lý, tổ chức quản lý các văn bản đi, văn bản đến; công tác lưu trữ hồ sơ, chứng từ kế toán, sổ sách và các loại văn bản theo quy định; bảo vệ bí mật nhà nước; quản lý và sử dụng con dấu cơ quan.

+ Phối hợp hoặc tổ chức các sự kiện, phong trào, đoàn thể, hội nghị; quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, phục vụ kịp thời, đảm bảo an toàn và tiết kiệm.

+ Phối hợp phòng Nghiệp vụ thực hiện công tác vệ sinh môi trường, bảo vệ, an ninh, trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ; cập nhật ứng dụng tiên bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

+ Theo dõi và thực hiện các Quy chế của Trung tâm.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Trung tâm phân công.

### 2.3.2. Phòng Nghiệp vụ

- Số lượng biên chế phòng là 12 người. Trong đó bao gồm: Trưởng phòng; 01 Phó Trưởng phòng; 08 trợ giúp viên pháp lý; 01 chuyên viên hỗ trợ nghiệp vụ và 01 chuyên viên tổng hợp.

- *Chức năng, nhiệm vụ:*

+ Tham mưu, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác trợ giúp pháp lý theo yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Trọng tâm là thực hiện các nhiệm vụ về trợ giúp pháp lý gắn với thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và các hoạt động trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

+ Kiểm tra việc thụ lý vụ việc trợ giúp pháp lý, chuyển vụ việc trợ giúp pháp lý, phối hợp xác minh vụ việc trợ giúp pháp lý.

+ Thực hiện truyền thông về trợ giúp pháp lý như: Tờ gấp pháp luật, báo chí, các phương tiện truyền thông; rà soát lắp đặt thay mới các Bảng thông tin, Tờ thông tin về trợ giúp pháp lý.

+ Soạn thảo quyết định phân công vụ việc trợ giúp pháp lý cho người thực hiện trợ giúp pháp lý; theo dõi quá trình thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý, kết thúc vụ việc trợ giúp pháp lý.

+ Kiểm tra, đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.

+ Quản lý và phân công người nghiệm thu vụ việc trợ giúp pháp lý; quản lý và phân công người thực hiện Hệ thống phần mềm quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý; quản trị Cổng thông tin điện tử; quản lý Sổ theo dõi vụ việc trợ giúp pháp lý, Sổ thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý, Sổ trực thực hiện trợ giúp pháp lý trong điều tra hình sự, Sổ trực thực hiện trợ giúp pháp lý tại Tòa án nhân dân.

+ Tham mưu giải quyết khiếu nại theo quy định tại khoản 2 Điều 45 của Luật Trợ giúp pháp lý.

+ Thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Trung tâm phân công.

### 2.3.3. Chi nhánh Long Xuyên

- Số lượng biên chế Chi nhánh là 11 người và 01 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. Trong đó bao gồm: Trưởng Chi nhánh; 01 Phó Trưởng Chi nhánh; 07 trợ giúp viên pháp lý; 01 chuyên viên hỗ trợ nghiệp vụ; 01 chuyên viên tổng hợp và 01 nhân viên hợp đồng lao động.

- *Chức năng, nhiệm vụ:*

+ Thực hiện trợ giúp pháp lý; cử người thực hiện trợ giúp pháp lý tại địa bàn được phân công;

+ Đề nghị cơ quan, tổ chức hữu quan phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc trợ giúp pháp lý;

+ Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về trợ giúp pháp lý;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến trợ giúp pháp lý theo phân công của Giám đốc Trung tâm.

## 3. Cơ chế tài chính, cơ chế hoạt động và mức độ tự chủ tài chính

### 3.1. Cơ chế tài chính

+ Nguồn tài chính: Từ ngân sách nhà nước, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm và có thể được tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật (nếu có).

+ Quản lý tài chính: Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng mục đích, có hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Chế độ kế toán, thống kê: Thực hiện chế độ kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê.

### 3.2. Cơ chế hoạt động

+ Nhiệm vụ: Bao gồm cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý; tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tố tụng, tham gia tố tụng; phổ biến, giáo dục pháp luật và các nhiệm vụ khác theo quy định.

+ Quy trình trợ giúp pháp lý: Tiếp nhận yêu cầu; đánh giá, phân loại vụ việc; phân công người thực hiện trợ giúp pháp lý; theo dõi và đánh giá kết quả trợ giúp pháp lý.

+ Chất lượng dịch vụ: Bảo đảm chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý, đáp ứng nhu cầu của người được trợ giúp pháp lý và phù hợp với quy định của pháp luật.

### 3.3. Mức độ tự chủ tài chính

+ Phân loại: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp được nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động.

+ Tự chủ tài chính: Thực hiện theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

+ Tự chịu trách nhiệm: Có trách nhiệm tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng kinh phí, thực hiện nhiệm vụ được giao, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định.

#### **4. Báo cáo giải trình về việc đáp ứng các tiêu chí, điều kiện thành lập**

Việc thành lập Trung tâm đáp ứng các tiêu chí, điều kiện theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tư pháp, đảm bảo không chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị khác.

#### **5. Dự kiến về nhân sự; vị trí việc làm, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang**

##### **5.1. Dự kiến về nhân sự**

Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước có viên chức, người lao động, trong đó:

a) Lãnh đạo Trung tâm: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

Số lượng nhân sự hiện có: Giám đốc và 04 Phó Giám đốc (dư 02 Phó Giám đốc). Sau khi hợp nhất, giữ nguyên số lượng 04 Phó Giám đốc cho đến hết thời gian bổ nhiệm hoặc đến khi được cấp có thẩm quyền bố trí, sắp xếp theo quy định và thực hiện bố trí số lượng Phó Giám đốc theo lộ trình trong thời hạn 05 năm kể từ ngày quyết định thành lập Trung tâm có hiệu lực thi hành.

b) Về nhân sự lãnh đạo cấp Phòng/Chi nhánh thuộc Trung tâm

- Trưởng Phòng/Chi nhánh: Sau khi sắp xếp 03 Trưởng phòng/Chi nhánh. Chi ủy chi bộ, ban lãnh đạo Trung tâm (sau hợp nhất) căn cứ điều kiện và tiêu chuẩn, năng lực viên chức bố trí theo quy định.

- Phó Trưởng Phòng/Chi nhánh: Sau khi sắp xếp có 03 Phó Trưởng phòng/Chi nhánh. Bảo đảm số lượng được bố trí phù hợp theo quy định.

##### **5.2. Dự kiến vị trí việc làm, số lượng người làm việc**

Tổng số lượng người làm việc được giao theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 10/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang là 37 biên chế. Nhân sự hiện có là 28 viên chức và 02 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Sau khi hợp nhất, Trung tâm tiến hành xây dựng Đề án vị trí việc làm viên chức theo chức danh nghề nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

## **6. Phương án tổ chức thực hiện và lộ trình triển khai hoạt động của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang**

Một là, Dự thảo và trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ thành lập Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang.

Hai là, Dự thảo và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang.

Trong quá trình xây dựng Đề án thành lập và tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, Trung tâm tiếp tục thực hiện công việc chuyên môn, bảo đảm không gián đoạn, không ảnh hưởng đến tiến độ, hiệu quả công việc phục vụ cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

## **III. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN SỰ, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, ĐẤT ĐAI VÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC CÓ LIÊN QUAN**

### **1. Phương án xử lý về tổ chức bộ máy**

Sau khi được thành lập, cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm gồm Lãnh đạo; Phòng, Chi nhánh trực thuộc Trung tâm. Trong đó:

- a) Lãnh đạo: Giám đốc và 04 Phó Giám đốc.
- b) Phòng Hành chính - Tổng hợp

Có 09 biên chế và 01 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. Trong đó bao gồm: Trưởng phòng; 01 Phó Trưởng phòng; Thủ quỹ kiêm nhiệm; 01 kế toán; 04 trợ giúp viên pháp lý; 01 chuyên viên tổng hợp; 01 Văn thư viên và 01 nhân viên hợp đồng lao động.

- c) Phòng Nghiệp vụ

Có 12 biên chế. Trong đó bao gồm: Trưởng phòng; 01 Phó Trưởng phòng; 08 trợ giúp viên pháp lý; 01 chuyên viên hỗ trợ nghiệp vụ và 01 chuyên viên tổng hợp.

- d) Chi nhánh Long Xuyên

Có 11 biên chế và 01 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. Trong đó bao gồm: Trưởng Chi nhánh; 01 Phó Trưởng Chi nhánh; 07 trợ giúp viên pháp lý; 01 chuyên viên hỗ trợ nghiệp vụ; 01 chuyên viên tổng hợp và 01 nhân viên hợp đồng lao động.

### **2. Phương án xử lý về nhân sự**

- a) Giám đốc: Giữ nguyên hiện trạng như trước khi hợp nhất.
- b) Phó Giám đốc: Nhân sự hiện có là 04 Phó Giám đốc (dư 02 Phó Giám đốc). Sau khi hợp nhất, giữ nguyên số lượng 04 Phó Giám đốc cho đến hết thời

gian bổ nhiệm hoặc đến khi được cấp có thẩm quyền bố trí, sắp xếp theo quy định và thực hiện bố trí số lượng Phó Giám đốc theo lộ trình trong thời hạn 05 năm kể từ ngày quyết định thành lập Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang có hiệu lực thi hành.

c) Về nhân sự lãnh đạo cấp phòng trực thuộc Trung tâm sau khi sắp xếp gồm có: 03 Trưởng phòng/Chi nhánh; 03 Phó Trưởng phòng/Chi nhánh. Chi ủy Chi bộ, Lãnh đạo Trung tâm quyết định bố trí viên chức theo điều kiện, tiêu chuẩn, năng lực, sở trường công tác và quy định của pháp luật.

### **3. Phương án xử lý về tài chính, tài sản, đất đai và các vấn đề khác có liên quan**

#### **3.1. Về tài chính, tài sản, đất đai**

- Đối với tài chính: Trung tâm tổ chức thực hiện đánh giá, rà soát toàn bộ nguồn tài chính theo đúng các quy định hiện hành để làm cơ sở cho công tác bàn giao trước khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của đơn vị.

- Đối với trụ sở làm việc, đất đai và các tài sản khác có liên quan Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 tỉnh An Giang và Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 tỉnh An Giang, giao cho Trung tâm thực hiện thống nhất quản lý, chuyển đổi và đăng ký theo quy định.

#### **3.2. Về trụ sở làm việc của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước**

Trụ sở làm việc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang: Số 52 Hoàng Hoa Thám, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

Trụ sở làm việc Chi nhánh Long Xuyên: Số 269 Nguyễn Thái Học, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang.

#### **3.3. Về tài liệu, con dấu**

- Về tài liệu: Sau khi hợp nhất Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 tỉnh An Giang và Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 tỉnh An Giang, tất cả tài liệu còn sử dụng tiếp tục lưu trữ tại trụ sở để quản lý, sử dụng; Riêng các tài liệu thuộc lưu trữ lịch sử thì bàn giao cho Trung tâm Lưu trữ Lịch sử tỉnh theo quy định.

- Về con dấu: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang đăng ký mới mẫu con dấu và giao nộp con dấu, các giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 tỉnh An Giang và Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 tỉnh An Giang theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu.

## **IV. QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP VÀ CÁC CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN THÀNH LẬP TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC**

### **1. Trách nhiệm của lãnh đạo Trung tâm**

a) Công khai, minh bạch, lấy ý kiến dân chủ về việc thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức các phòng, chi nhánh thuộc Trung tâm.

b) Chỉ đạo tổ chức, triển khai, thực hiện khi đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang đến toàn thể viên chức và người lao động, nhằm tạo sự thống nhất của tập thể viên chức và người lao động trong đơn vị.

### **2. Trách nhiệm của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Trưởng Chi nhánh, Phó Trưởng Chi nhánh thuộc Trung tâm**

Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của Lãnh đạo Trung tâm; tham mưu, giúp Lãnh đạo Trung tâm bảo đảm việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được xuyên suốt, liên tục, không ảnh hưởng đến hoạt động chung của đơn vị.

### **3. Trách nhiệm của từng cá nhân**

Thực hiện theo đúng Đề án thành lập Trung tâm và sự phân công nhiệm vụ của Lãnh đạo trong đơn vị.

## **Phần V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **I. SỞ TƯ PHÁP**

1. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang.

2. Sắp xếp, bố trí Lãnh đạo quản lý theo quy định.

3. Chỉ đạo đơn vị thực hiện việc xử lý tài chính, tài sản công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo quy định.

4. Chỉ đạo đơn vị rà soát xây dựng quy chế làm việc; quy chế hoạt động Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước; quy chế chi tiêu nội bộ; các quy chế, quy định có liên quan để ký ban hành và tổ chức thực hiện.

#### **II. TRÁCH NHIỆM CỦA TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC TỈNH AN GIANG**

1. Chấp hành nghiêm chỉ đạo của cấp có thẩm quyền trong việc triển khai, tổ chức thực hiện Đề án.

2. Thực hiện việc quản lý, bố trí, sử dụng viên chức và người lao động đảm bảo phù hợp với vị trí việc làm theo quy định.

3. Chấp hành việc quản lý, xử lý tài sản, tài chính của đơn vị theo quy định và phân cấp của tỉnh.

Trên đây là Đề án thành lập Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh An Giang trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 tỉnh An Giang và Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 tỉnh An Giang./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- TTTGPLNN số 1;
- TTTGPLNN số 2;
- Lưu: VT, TCCB, ntlinh.

**GIÁM ĐỐC**

**Trịnh Tuấn Ngọc**